

Bản án số: 67/2026/HS-ST

Ngày 29 - 4- 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hoài Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Văn Chát

Ông Phạm Văn Sỹ

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Ninh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Ninh Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Luân - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 – N sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 51/2026/TLST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2026/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh S, sinh năm 1994 tại tỉnh Ninh Bình; Căn cước công dân số 0370940105xx cấp ngày 28/6/2021 của Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Bộ C1; Nơi cư trú xóm E, xã K, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp công nhân; trình độ văn hoá 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Minh C và bà Trần Thị K; chưa có vợ; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (có mặt)

- Bị hại: Công ty TNHH S2 - Việt Nam, địa chỉ: cụm C, xã K, tỉnh Ninh Bình.

Địa chỉ: Cụm C, xã K, tỉnh Ninh Bình

Người đại diện theo pháp luật: ông L, Y - L, sinh năm 1972 (quốc tịch Trung Quốc, Đà Loan) - Chức vụ: Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc Công ty (vắng mặt).

Người đại diện theo uỷ quyền: bà Đinh Thị S1, sinh năm 1990 - Chức vụ:

Phó giám đốc Công ty; nơi cư trú: xóm F, xã K, tỉnh Ninh Bình.

(Theo Giấy ủy quyền số 03/UQ-TT ngày 25/11/2025), (có mặt).

- *Người làm chứng*: chị Vũ Thị N, sinh năm 1989; anh Đỗ Văn H, sinh năm 1990 (có mặt). Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1994; chị Vũ Thị L1, sinh năm 1990 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thanh S là công nhân “lĩnh liệu” tại Công ty TNHH S2 - Việt Nam, địa chỉ: cụm C, xã K, tỉnh Ninh Bình, có nhiệm vụ chuyên lĩnh đế giày về xử lý cho chuyên 8, xưởng A (xưởng thành hình) của Công ty. Do làm thất thoát đế giày trong quá trình vận chuyển nên S đã nảy sinh ý định trộm giày thành phẩm để đổi lấy thêm đế giày nhằm bù vào số lượng thiếu hụt. Lợi dụng sơ hở trong quản lý tại xưởng A vào thời điểm sáng sớm trước giờ làm việc, S đã lén lút trộm giày vào các ngày cụ thể:

Vào khoảng 06 giờ 20 phút ngày 21/11/2025, S mặc áo khoác màu xanh đen có mũ trùm đầu bên trong là áo dài tay màu nâu, quần dài màu xám, đeo khẩu trang màu trắng đi đến Công ty. Lúc này tại xưởng A chưa có công nhân các chuyên làm việc. S đi đến khu vực đóng gói của chuyên 2 lấy trộm 01 đôi giày màu tím, nhãn hiệu “Newblance” có hình thẻ ký hiệu “U9060870”, size 6. Sau đó S cầm đôi giày này mang đến lò lạnh của chuyên 10 (chuyên này đã dừng hoạt động tại xưởng A) mở cửa hông lò lạnh cất giấu đôi giày vừa trộm vào băng chuyên bên trong lò lạnh. Mục đích chờ lúc thuận tiện sẽ đưa ra ngoài Công ty.

Vào hồi 06 giờ 29 phút ngày 22/11/2025, S tiếp tục đi làm sớm trước giờ làm việc rồi đi đến khu vực đóng gói của chuyên 2 lấy trộm 01 đôi giày màu đen, nhãn hiệu “Newblance” có hình thẻ ký hiệu “U9060510”, size 10 mang đến lò lạnh của chuyên 10 cất giấu vào bên trong băng chuyên rồi tiếp tục đi đến khu vực đóng gói của chuyên 8 lấy trộm 01 đôi giày màu đen, nhãn hiệu “Newblance” có hình thẻ ký hiệu “U9060510”, size 9 mang đến lò lạnh của chuyên 10 mở cửa bên hông lò lạnh cất giấu vào băng chuyên bên trong lò lạnh cạnh đôi giày màu tím đã lấy trộm ngày 21/11/2025.

Ngày 23/11/2025 là Chủ nhật công nhân tại xưởng A nghỉ làm việc nên S không thực hiện được hành vi trộm cắp.

Ngày 24/11/2025, S tiếp tục đi làm sớm trước giờ làm việc, mục đích để trộm cắp giày nhưng tại xưởng A có công nhân cũng đến sớm làm việc. Thấy

vậy S sợ bị phát hiện nên không thực hiện việc trộm cắp mà đi vào nhà vệ sinh hút thuốc đợi đến giờ làm việc thì ra làm việc bình thường.

Ngày 25/11/2025, vào hồi 06 giờ 34 phút, S tiếp tục đi làm việc sớm trước giờ làm việc rồi đi đến khu vực đóng gói của chuyên 8 lấy trộm 01 đôi giày màu nâu, nhãn hiệu “Newblance” có hình thể ký hiệu “U370EF”, size 8,5 mang đến lò lạnh của chuyên 10 cất giấu vào bên trong băng chuyên theo lối cửa vào của lò lạnh cạnh đôi giày màu đen đã lấy trộm ngày 22/11/2025.

Đến khoảng 10 giờ ngày 25/11/2025, chị Vũ Thị L1 (chuyên trưởng chuyên 8) phát hiện thiếu giày nên đi tìm và phát hiện toàn bộ số tang vật được giấu trong lò lạnh của chuyên 10, qua trích xuất camera an ninh của Công ty đã xác định được Nguyễn Thanh S là người lấy và trình báo sự việc tới Công an.

Vật chứng thu giữ:

- Nguyễn Thanh S tự nguyện giao nộp: 01 áo vải nỉ màu nâu, dài tay kích thước (65 x 45) cm, ngực trái có thêu dòng chữ “PANKEDS”, mặt trong cổ áo phía sau có gắn mác áo có dòng chữ “NTN FASHION 3XL”; 01 áo khoác vải màu xanh đen có mũ trùm đầu kích thước (90 x 50) cm, mặt trong cổ áo phía sau có gắn mác áo có dòng chữ “5S FASHION SREGULRFIT”; 01 khẩu trang màu trắng, mặt trước bên trái có in chữ “Queen KF94”.

- Chị Đinh Thị S1 là người đại diện theo ủy quyền của Công ty tự nguyện giao nộp:

+ 01 đôi giày màu đen, có dây buộc màu đen hai bên, bên trong giày có in nhãn hiệu “Newblance”, tem mác gắn trong giày có in ký hiệu “U9060510”, size 10;

+ 01 đôi giày màu đen, có dây buộc màu đen hai bên, bên trong giày có in nhãn hiệu “Newblance”, tem mác gắn trong giày có in ký hiệu “U9060510”, size 9;

+ 01 đôi giày màu tím, có dây buộc màu tím hai bên, bên trong giày có in nhãn hiệu “Newblance”, tem mác gắn trong giày có in ký hiệu “U9060870”, size 6;

+ 01 đôi giày màu nâu, có dây buộc màu trắng hai bên, gót giày có thêu nhãn hiệu “Newblance”, tem mác gắn trong giày có in ký hiệu “U370EF”, size 8,5.

Kết quả trưng cầu giám định:

Ngày 22/12/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đã ra yêu cầu giám định tài sản đề nghị Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự xã K, tỉnh Ninh Bình định giá 04 đôi giày Nguyễn Thanh S đã trộm cắp.

Tại Kết luận định giá tài sản số 03/KL-HĐĐGTS ngày 07 tháng 01 năm

2026 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự xã K, tỉnh Ninh Bình kết luận: “Tổng giá trị 04 đôi giày là 2.568.100 đồng”.

Ngày 22/12/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đã trưng cầu Phòng K1 Công an tỉnh N giám định kỹ thuật số và điện tử đối với 02 tệp tin video thu giữ tại Công ty TNHH S2 - Việt Nam có nội dung liên quan đến vụ án.

Tại Kết luận giám định số 178/KL-KLHS ngày 19 tháng 01 năm 2026 của Phòng K1 Công an tỉnh N kết luận: “*Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong 02 (hai) tệp tin video thu giữ trong đĩa DVD-R gửi giám định*”.

Xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đã ra quyết định xử lý tài sản số 743/QĐ-VPCQCSĐT bằng hình thức trả lại cho bà Đinh Thị S1 là người đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH S2 - Việt Nam 04 đôi giày do bà S1 đã tự nguyện giao nộp.

Về trách nhiệm dân sự: bà Đinh Thị S1 là người đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH S2 - Việt Nam đề nghị xử lý vụ việc theo quy định của pháp luật và không yêu cầu về phân trách nhiệm dân sự.

Tại trạng số: 21/CT-VKS-KV4 ngày 02 tháng 4 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Ninh Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh S về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thanh S đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Ninh Bình đã truy tố.

Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của bị hại bà Đinh Thị S1 có quan điểm: Đề nghị Hội đồng xét xử đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không yêu cầu về phân trách nhiệm dân sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Ninh Bình sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh S từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ, thời điểm chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh N nhận được quyết định thi hành án. Khấu trừ 5% thu nhập hàng tháng đối với bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo Nguyễn Thanh S cho Ủy ban nhân dân xã K, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

- Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ: 01 áo nỉ màu nâu dài tay; 01 áo khoác màu xanh đen có mũ trùm đầu; 01 khẩu trang màu trắng.

- Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bà Đinh Thị S1 là người đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH S2 - Việt Nam không yêu cầu về phân trách nhiệm dân sự do vậy vấn đề trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét giải quyết trong vụ án.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Thanh S phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được cải tạo tại địa phương để bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của chính bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị cáo khác trong vụ án; phù hợp với lời khai của bị hại. Hành vi của bị cáo còn được chứng minh bằng đơn trình báo của chị Đinh Thị S1 ngày 25/11/2025 (BL 28); Biên bản khám nghiệm hiện trường + Sơ đồ hiện trường + Bản ảnh khám nghiệm hiện trường tại Công ty TNHH S2 (BL 33-57); Biên bản kiểm tra camera và trích xuất dữ liệu điện tử + ảnh trích xuất (BL 68-71); Kết luận giám định số 178/KL-KLHS ngày 19/01/2026 của Phòng K1 Công an tỉnh N (BL 75); Kết luận định giá tài sản số 03/KL-HĐĐGTS ngày 07/01/2026 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự xã K, tỉnh Ninh Bình (BL 102-103) và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ có đủ cơ sở khẳng định: Trong các ngày 21, 22, 25/11/2025, tại chuyên 2 và chuyên 8 thuộc xưởng A của Công ty TNHH S2 - Việt Nam, Nguyễn Thanh S đã lợi dụng sự sơ hở trong việc trông coi, quản lý tài sản của Công ty đã lén lút chiếm đoạt 04 đôi giày có tổng giá trị tài sản là 2.568.100 đồng. Hành vi của bị cáo Nguyễn Thanh S đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Điều 173 Bộ luật Hình sự: Tội trộm cắp tài sản

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong

các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

.....

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Ninh Bình truy tố bị cáo Nguyễn Thanh S với điều luật đã viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật cần chấp nhận.

[2] Bị cáo Nguyễn Thanh S là người có năng lực trách nhiệm hình sự biết hành vi trộm cắp tài sản xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của Công ty được pháp luật bảo vệ. Bị cáo đã lợi dụng thời điểm sáng sớm khi công nhân tại chuyên 2 và chuyên 8 thuộc xưởng A của Công ty TNHH S2 - Việt Nam chưa đi làm, không có người trông coi để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản gây tâm lý hoang mang, bất bình trong Công ty. Do vậy cần phải xử phạt bị cáo nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra, truy tố, xét xử thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản bị cáo trộm cắp đã được thu hồi trả lại cho Công ty là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử xét thấy tài sản bị cáo trộm cắp có giá trị nhỏ, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ quy định tại Điều 36 của Bộ luật Hình sự và khấu trừ thu nhập hàng tháng đối với bị cáo theo đề nghị của Viện kiểm sát cũng đủ sức răn đe, cải tạo giáo dục chính bản thân bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Đối với các tài sản mà bị cáo chiếm đoạt sau khi vụ án bị phát hiện đã được thu hồi trả lại cho Công ty. Quá trình điều tra và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH S2 - Việt Nam không yêu cầu về phần trách nhiệm dân sự do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Đối với 01 áo ni màu nâu dài tay; 01 áo khoác màu xanh đen có mũ trùm đầu; 01 khẩu trang màu trắng. Đây là công cụ phương tiện bị cáo sử dụng dùng vào việc phạm tội và không có giá trị theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về một số tình tiết khác của vụ án.

- Đối với anh Nguyễn Văn D: Quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Thanh S khai nhận mục đích trộm cắp giày cho anh Nguyễn Văn D là người cấp giày cho Công ty TNHH S2 - Việt Nam để S xin thêm đế giày của anh D bù vào số đế giày S bị thiếu trong quá trình làm việc. Tuy nhiên S không nói gì với anh D về việc bản thân trộm cắp giày và anh D cũng không đe dọa, dụ dỗ, ép buộc và không biết gì về việc S trộm cắp giày cho mình. Do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N không xử lý trách nhiệm với anh D.

[7] Về quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của người tiến hành tố tụng và định của quan tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, quan tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[8] Về án phí: Bị cáo bị tuyên là có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[9] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh S phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thanh S** 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ, thời điểm chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh N nhận được quyết định thi hành án. Khấu trừ 5% thu nhập hàng tháng đối với bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo Nguyễn Thanh S cho Ủy ban nhân dân xã K, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

2. Xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 áo nỉ màu nâu dài tay; 01 áo khoác vải màu xanh đen có mũ trùm đầu và 01 khẩu trang màu trắng.

(Chi tiết như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 90-THADS (4) ngày 03/4/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 - Ninh Bình).

3. Án phí: bị cáo Nguyễn Thanh S phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo có mặt quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (29/4/2026). Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình: 01 bản;
- VKSND tỉnh Ninh Bình: 01 bản;
- VKSND khu vực 4 - Ninh Bình: 03 bản;
- Phòng PC01 Công an tỉnh: 01 bản;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh (PC10): 01 bản;
- Phòng HS&NV Công an tỉnh: 01 bản;
- Bị cáo: 01 bản;
- Bị hại: 01 bản;
- Lưu hồ sơ: 02 bản;
- Lưu tòa và HCTP: 03 bản;

(Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trịnh Thị Hoài Thu